

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chinh

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:127/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đặng Phú L, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/03/2023 và tại bản tự khai ngày 14/11/2023, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Phú L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 11/12/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống H phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L chơi bời lơ đãng cờ bạc, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 9 năm 2019 đến

nay chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Phú L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Mai P sinh ngày 17/11/2018 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị H mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Phú L đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: 1. Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Đặng Mai P sinh ngày 17/11/2018, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Phú L hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa P nhưng đi làm tự do không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Phú L vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình ngày 11/12/2018; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh L chơi bời lêu đẽ cờ bạc, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L không thay đổi. Chị H khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Phú L, anh L không đến Tòa làm việc không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H, chứng tỏ anh L không còn thiết tha với cuộc sống vợ chồng, cả hai bên không gặp gỡ tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Phú L của chị Phạm Thị H

[5] Về việc giao con chung chưa thành niên: chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L có một con chung là Đặng Mai P sinh ngày 17/11/2018, hiện đang ở cùng chị H; Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con; anh L không có ý kiến về việc tranh chấp nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào nguyện vọng của đương sự để đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung nên tiếp tục giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con; anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đặng Phú L.

2. *Giao con chung chưa thành niên*: Giao con chung Đặng Mai P sinh ngày 17/11/2018 cho chị Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Phú L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000610 ngày 30 tháng 10 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị H, anh Đặng Phú L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ